

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 24 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Mẫn Xuyên;
2. Ông: Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trộn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Nh**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1998, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trúc Gi và bà Trần Kim Ch (mẹ sau); bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

-Bị hại:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Trần Chí L, sinh năm 1987, nơi cư trú ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp A1, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Võ Trúc L sinh năm 1984, nơi cư trú ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 30/7/2018, Trần Văn Nh, đăng ký thường trú: ấp C, xã L, huyện H, Hậu Giang, đến nhà chị Nguyễn Thị M cùng xóm chơi, khi đến nhà Nh mượn điện thoại di động của chị M để chơi game và mượn cây vít để sửa cầu dao điện, mượn vít xong Nh đi lên nhà ông nội là ông Trần Văn Ch đối diện nhà chị M để sửa cầu dao điện nhưng không được, Nh quay lại nhà chị M trả cây vít và tiếp tục ngồi chơi game. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, trong lúc chị M chạy đồ đưa khách qua sông, Nh tắt điện thoại di động và đi vào trong nhà chị M đến chỗ để tủ nhựa màu hồng, nhiều ngăn (do trước đó Nh thấy chị M cất tiền trong tủ), Nh lấy chìa khóa đang gắn tại ổ khóa ngăn kéo bên trái trên cùng, gắn vào ổ khóa ngăn kéo bên phải trên cùng và mở được ngăn kéo ra, Nh phát hiện bên trong ngăn kéo có 01 cọc tiền nhiều mệnh giá, Nh dùng tay phải cầm cọc tiền và lấy một sấp tiền bỏ vào túi quần bên phải, sau đó Nh gắn chìa khóa lại như hiện trạng ban đầu và đi về nhà mình, trên đường về Nh kiểm tra số tiền trộm được là 2.600.000 đồng tiền Việt Nam.

Đến khoảng hơn 12 giờ Nh đi xe ôm đến cửa hàng điện thoại di động Nguyễn T của anh Nguyễn Tấn T tại chợ Cầu Trắng thuộc ấp A1, xã L, huyện H, Nh dùng số tiền vừa trộm được mua 01 máy tính bảng hiệu EPTC giá 1.250.000 đồng, 01 loa nghe nhạc hiệu P88 giá 450.000 đồng, 01 sim mobifone giá 90.000 đồng, tổng cộng 1.790.000 đồng, mua xong Nh kêu xe ôm chạy về tiệm tạp hóa của chị Võ Thị Trúc L cùng xóm, đến nơi Nh trả tiền xe ôm 20.000 đồng, trả tiền tạp hóa đã nợ trước đó cho chị L với số tiền 200.000 đồng và mua 01 cây thuốc hero trắng giá 70.000 đồng, sau đó Nh về nhà. Đến 15 giờ, chị M kiểm tra tiền thì phát hiện bị mất trộm, chị M nghi ngờ Nh lấy trộm tiền của mình, nên chị M cùng chồng là anh Trần Chí L đi tìm Nh, đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, anh L phát hiện Nh đang trốn ở bờ kinh thủy lợi thuộc ấp C, xã L, H nên hỏi về số tiền bị mất, Nh thừa nhận đã lấy số tiền trên và anh L đưa Nh đến Công an xã L trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ Trần Văn Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

-Bị cáo Trần Văn Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

-Bị hại trình bày tại Cơ quan điều tra: bị cáo đã trả đủ 2.600.000 đồng cho bị hại nên bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HPH, ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 3, 50; Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nh từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 đến 24 tháng.

Vật chứng trong vụ án: tiền Việt Nam 2.690.000 đồng (Cơ quan điều tra thu hồi của Nguyễn Tấn T 1.790.000 đồng; thu hồi của Võ Thị Trúc L 270.000 đồng; bị can Nh giao nộp 630.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả cho Trần Chí L (chồng bị hại Nguyễn Thị M) 2.600.000 đồng; trả cho Trần Văn Nh 90.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu.

Đối với anh Nguyễn Tấn T không yêu cầu Nh bồi thường thiệt hại.

Đối với chị Võ Thị Trúc L yêu cầu Nh trả số tiền mua thuốc hero trắng là 70.000 đồng, Nh đã trả xong.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn Nh: đã ăn năn về việc làm sai của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nh đã lén lút xâm nhập vào nhà người khác để chiếm đoạt tài sản, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, tại ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang bị cáo Nh lợi dụng trong lúc chị Nguyễn Thị M chạy đò đưa khách qua sông và nhà không người trông coi nên đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm số tiền Việt Nam là 2.600.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo: xét thấy: bị cáo có tuổi đời còn trẻ mà lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có được các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự đi làm thuê để trả lại các khoản tiền khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, sinh ra và lớn lên trong gia đình không đầy đủ tình thương của cha mẹ, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên được xem là có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm đảm bảo tính công minh của pháp luật và thể hiện được tính nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải. Đồng thời bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 nên cho bị cáo được hưởng án treo là

biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số tiền bị mất, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét và tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

[7] Về vật chứng: vật chứng trong vụ án đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên thông qua.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 3, 50; các Điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Văn Nh **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 10 năm 2018).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Trần Văn Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội: buộc bị cáo Trần Văn Nh phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm